TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 803/2018/HSPT
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuý Bình;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 551/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

* ***Bị cáo bị kháng cáo*:**

Lê Văn H (tên gọi khác: H1), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2017 đến ngày 09 tháng 6 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn C - Luật sư của Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

**** Người bị hại***: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1993, trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Th: Anh Bùi Thanh P, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H và chị Bùi Thị Th, sinh năm 1993, ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có quan hệ tình cảm yêu nhau, chị Th hiện đang ở nhà anh trai là Bùi Thanh P, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 6, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Khoảng 7h30' ngày 28/5/2017, H điều kH xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Biển kiểm soát 15G1- X đến nhà anh P để gặp chị Th, khi H đến nhà anh P thấy chị Th đi ra phòng khách cầm điện thoại đang sạc pin để ở trên giường thì H giằng điện thoại của chị Th để kiểm tra vì H nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người khác. Lấy được điện thoại, H cầm chạy ra cổng định xem tin nhắn thì anh P gọi điện vào máy điện thoại của chị Th nên H quay lại đưa điện thoại cho chị Th nghe nhưng chị Th không cầm máy điện thoại. Trong lúc chị Th đi ra mở cổng thì H đọc được nội dung tin nhắn trên Zalo trong máy điện thoại của chị Th có nội dung tình cảm giữa chị Th với một người tên Thắng ở N, Nam Định (là người yêu cũ của chị Th). Do bực tức vì ghen, nên khi chị Th đi từ cổng vào, qua chỗ H đứng ở cạnh chậu cây cảnh ở trước cửa nhà, H đã dùng tay phải lấy 01 chiếc kéo từ trong túi quần bên phải, có đặc điểm bằng kim loại tối màu dài 22cm, chiều dài lưỡi kéo 12,5cm, hai tay cầm của kéo bằng kim loại được bọc bằng nhựa màu xanh uốn theo hình elip, hai đầu mũi kéo bằng nhau, bản rộng nhất của lưỡi kéo là 2,1cm từ đằng sau cách chị Th khoảng 40cm đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, người chị Th. Chị Th hô lên rồi gục xuống sân thì H chạy ra ngõ vứt chiếc kéo vào vườn nhà ông Hoàng Văn Dung, sinh năm 1961 (hàng xóm của anh P) ở thôn 6, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng rồi điều kH xe mô tô bỏ trốn cầm theo chiếc điện thoại của chị Th, chị Th được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường: Sân nhà anh Bùi Thanh P được lát gạch đỏ, trên sân phát hiện 01 đám máu dạng vũng trong diện 1,5 x 0,9m, giữa đám máu cách thẳng cổng 2,8m; cách tâm đám máu 0,4m về phía Tây bắc, cách tường phía Nam phòng khách 0,5m có một chậu cây cảnh cao 0,55m, đường kính 0,65m, trên chậu cây có 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa, bề mặt các chìa khóa dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290 ngày 05/6/2017, của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị nhiều vết thương có kích thước

nhỏ vùng đầu mặt, cổ phải, vai phải, lưng, trong đó vết thương vùng đầu gây tổn thương nội sọ, vỡ xương hộp sọ, gãy cung tiếp gò má phải đã được phẫu thuật sọ não hiện tại còn khuyết xương hộp sọ kích thước 90mm x 94mm, tụ máu trong nhu mô vùng thái dương phải, cháy máu dưới nhện; 04 vết thương vùng cánh tay phải và mu bàn tay phải đã được điều trị còn hạn chế vận động cánh tay phải và ngón V bàn tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương của cơ thể nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Riêng tổn thương nội sọ, đụng dập vỏ bao thần kinh quay phải chưa ổn định nên chưa có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Khi nào ổn định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định bổ sung sau. Các thương tích trên có đặc điểm do vật nhọn có cạnh hoặc vật có góc cạnh cứng tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung về thương tích số 392 ngày 14/9/2017, của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do tổn thương nội sọ gây nên là 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/2017/TgT của Trung tâm pháp y Hải Phòng: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân tại thời điểm giám định là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 59% (Năm mươi chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 53 ngày 04 tháng 7 năm 2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chiếc kéo bằng kim loại dài 22cm, phần lưỡi kéo dài 12,5cm, rộng nhất là 2,1cm, hai tay cầm uốn dạng hình elip được bọc nhựa màu xanh, hai mũi kéo bị gãy nham nhở, áo sơ mi dài tay vải kẻ caro màu xanh - trắng và mẫu dấu vết hiện trường đều có máu người là máu của Bùi Thị Th.

Tại Bản kết luận giám định số 12 ngày 14 tháng 01 năm 2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 mảnh dị vật ghi thu từ mảng sọ của chị Bùi Thị Th là bị gãy, vỡ ra từ chiếc kéo mà Cơ quan điều tra (PC45) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 2793 ngày 14/6/2017 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên mẫu vật gửi đến giám định (chiếc áo phông màu xám cổ tròn, dạng áo phông nữ đã cũ của Bùi Thị Th) không tìm thấy dấu vết của thuốc nổ, thuốc súng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Samsung màu trắng của chị Bùi Thị Th xác định: Tại mục cuộc gọi ngày 28/5/2017 có 04 cuộc gọi nhỡ từ số điện thoại 0988037286 của anh Bùi Thanh P vào lúc 7h53', 7h54', 7h56' và 8h06'; Tại mục tin nhắn Zalo có cuộc trò chuyện giữa chị Th (nick là "Thu Bùi") với một

người có nick là "Thắng" vào tối ngày 27/5/2017, nội dung nói về chuyện tình cảm giữa chị Th và Thắng.

Căn cứ tài liệu điều tra ngày 29/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H. Đến ngày 31/5/2017, H đã đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại của chị Bùi Thị Th, xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Biển kiểm soát 15G1 - X, 01 chùm chìa khóa của xe máy trên và 01 bộ quần áo mà H mặc khi gây án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Biển kiểm soát 15G1 - X và 01 chùm chìa khóa của xe máy trên Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu của chị Lê Thị Loan (chị Lê Văn H) không phải là tang vật của vụ án nên đã trả cho chủ sở hữu.

Một chiếc kéo bằng kim loại tối màu dài 22cm, hai đầu mũi kéo không bằng nhau dạng tù nham nhở (dạng bị gãy) thu được tại vườn nhà ông Hoàng Văn Dung; 01 áo phông màu xám cổ tròn, dạng áo phông nữ đã cũ, áo đã bị cắt rách từ vị trí bụng gấu áo đến cổ áo và từ cổ áo đến hai cánh tay áo của chị Bùi Thị Th; 03 mảnh dị vật tối màu đựng trong 01 bì ni lông; một chùm chìa khóa (gồm 03 chìa) của gia đình anh Bùi Thanh P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GR5; 02 sim điện thoại số 0967264913 và 01253183285; 01 áo sơ mi dài tay cổ bẻ kẻ caro màu xanh trắng; 01 quần kaki dài màu tím than; 01 đôi giày dạng giày lười màu đen; 02 vỏ thẻ sim (không có sim) của Lê Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; 02 sim điện thoại số 0943522137 và 01649748538 của chị Bùi Thị Th.

Về dân sự: anh Bùi Thanh P là đại diện theo ủy quyền cho chị Bùi Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí cấp cứu, điều trị thương tích là 285.593.000 đồng, ngoài ra còn đề nghị bồi thường tiền chi phí điều trị sau này và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 100.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 06 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 08/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 33; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: Lê Văn H: 10 (Mười) năm tù về tội "Giết người" (Chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường tiếp cho bị hại Bùi Thị Th tổng số tiền: 187.593.000 (Một trăm tám mươi bẩy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Ngoài ra, Toà án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2018, người bị hại là chị Bùi Thị Th có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo về tội giết người và phải xử phạt bị cáo thêm về tội chiếm đoạt tài sản là điện thoại của chị; chị Th còn yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường tiếp kinh phí điều trị tiếp theo cho thoả đáng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của người bị hại đã rút kháng cáo nội dung đền bù kinh phí điều trị tiếp theo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có kháng cáo với 03 nội dung: đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H, hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của người bị hại, đền bù kinh phí điều trị tiếp theo. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của người bị hại đã rút kháng cáo nội dung đền bù kinh phí điều trị tiếp theo như vậy còn 2 nội dung.

Đối với kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại: căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai trong hồ sơ cho thấy bị cáo đã vô cớ dùng kéo đâm vào vùng nguy hiểm của chị Th, bị cáo biết đâm vào những vùng đó là nguy hiểm cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 10 (Mười) năm tù về tội "Giết người" (Chưa đạt) là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi gây án đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tổng cộng 150.000.000 đồng theo điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng thêm Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự 1999. Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo đã xuất trình 02 biên lai thu tiền thể hiện đã bồi thường thêm cho người bị hại 40.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng nhưng hành vi của bị cáo rất quyết liệt, đâm nhiều nhát vào vùng đầu, mức hình phạt 10 năm tù là chưa thỏa tháng vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động của người bị hại: bị cáo lấy điện thoại để xem tin nhắn, sau khi đầu thú, bị cáo đã nộp lại cho cơ quan điều tra, bị cáo không có nhận thức chiếm đoạt tài sản nên đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo này của người bị hại.

* Đại diện theo ủy quyền của người bị hại tranh luận vẫn đề nghị phải xét xử bị cáo thêm về tội chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo về tội giết người.

* Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì bị cáo và người bị hại có mối quan hệ yêu đương nên khi biết người bị hại nhắn tin qua lại với người khác, bị cáo H không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi bồng bột. Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 190.000.000 đồng. Tôi đồng ý với những tình tiết giảm nhẹ như đại diện VKSNDCC tại Hà Nội đã nêu nên đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về để phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người đại diện cho người bị hại, của bị cáo và của người bào chữa; Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã rút kháng cáo nội dung đền bù kinh phí điều trị tiếp theo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét phần này. Vì các chi phí sau này của chị Th nếu phát sinh, thì chị Th có thể làm đơn khởi kiện bằng một vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Lê Văn H phải tiếp tục bồi thường khoản tiền đó cho chị Th.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu ở phần trên; xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng quan điểm với nhận định của Toà án cấp sơ thẩm: Lê Văn H và chị Bùi Thị Th có quan hệ tình cảm, yêu nhau. H tốt nghiệp Đại học, ra trường và là Kỹ sư giám sát công trình Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Công ty TNHH công nghệ chính xác Interplex Hà Nội. Chị Th quê ở Nam Định nhưng là công nhân tại huyện T, thành phố Hải Phòng và sinh sống tại nhà anh trai là Bùi Thanh P. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/5/2017, H điều khiển xe mô tô đến nhà anh P ở thôn 6 xã C, huyện T để gặp chị Th. Khi đến nhà anh P, H thấy chị Th cầm điện thoại nên đã giằng điện thoại để kiểm tra vì H nghi ngờ chị Th có quan hệ tình cảm với người khác. H cầm điện thoại chạy ra cổng định

xem tin nhắn thì anh P có gọi vào máy của chị Th nên H quay ra đưa điện thoại cho chị Th nhưng chị Th không cầm điện thoại. Sau đó, H đọc được tin nhắn có nội dung tình cảm giữa chị Th với một người đàn ông tên Thắng ở Nam Định nên H bực tức vì ghen. Khi chị Th đi từ cổng vào H đã dùng tay phải lấy 01 chiếc kéo dài 22cm từ trong túi quần, hai tay cầm kéo, đứng cách sau chị Th khoảng 40cm đâm liên tiếp nhiều nhát vào đầu, cổ, người chị Th. Chị Th hô lên rồi gục xuống sân. Sau đó, H bỏ chạy và mang theo điện thoại của chị Th. Hậu quả, chị Bùi Thị Th bị nhiều vết thương ở vùng đầu mặt, cổ phải, vai phải, lưng, trong đó có vết thương ở vùng đầu gây tổn thương nội sọ, vỡ xương hộp sọ...tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 59%. Hành vi trên của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xét xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn H chỉ vì ghen tuông vô cớ đã sử dụng hung khí là chiếc kéo đâm nhiều nhát vào những vùng nguy hiểm (đầu, cổ) của người bị hại Bùi Thị Th làm chị Th bị giảm 59% sức khỏe. Khi đâm chị Th vào những vùng nguy hiểm trên, bị cáo buộc phải biết là sẽ gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nhưng bị cáo vẫn đâm nhiều nhát vào vùng nguy hiểm của người bị hại. Sau khi bị H đâm chị Th chỉ kịp hô lên rồi gục xuống sân bị cáo đã để mặc bị hại rồi bỏ đi. Việc người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện tính côn đồ, phạm điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Nhân thân bị cáo Lê Văn H không có tiền án, tiền sự. Sau khi gây án, bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện T và được lập Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú ngày 31 tháng 5 năm 2017. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho người bị hại. Hơn nữa, gia đình bị cáo và Công ty nơi bị cáo làm việc có Đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo (tương ứng với Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là đủ nghiêm, có tác dụng trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại cũng như đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với hành vi của Lê Văn H lấy điện thoại của chị Th nhưng với mục đích để xem tin nhắn trong điện thoại, khi anh P gọi điện thì H đã đưa lại cho chị Th nhưng chị Th không cầm máy. Sau khi gây án H đã lên xe máy bỏ đi và mang theo điện thoại. Khi ra đầu thú H đã giao nộp điện thoại trên vì bị cáo không có mục đích chiếm đoạt. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo lấy điện thoại của chị Th mục đích là để xem tin nhắn do nghi ngờ ghen tuông, đây là nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, hành vi trên của H không cấu thành tội "Cướp tài sản". Từ phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng cho bị hại và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã đề xuất được bồi thường tiếp 50.000.000 đồng cho người bị hại nhưng đại diện theo ủy quyền của bị hại và gia đình bị hại từ chối không nhận trực tiếp số tiền này và đề nghị phải nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Do vậy, gia đình bị cáo đã nộp số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tổng cộng số tiền đã bồi thường cho người bị hại trước khi xét xử phúc thẩm là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã xuất trình 02 biên lai thu tiền thể hiện đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 40.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Như vậy, đến ngày xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 190.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 147.593.000 đồng (337.593.000 đồng – 190.000.000 đồng = 147.593.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 33; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều

57 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: Lê Văn H: 10 (Mười) năm tù về tội "Giết người" (Chưa đạt). Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại Bùi Thị Th số tiền 40.000.000 (Bốn mươi) triệu đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0003642 ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Biên lai thu tiền số AA/2014/0000067 ngày 28 tháng 11 năm 2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 147.593.000 đồng (337.593.000 đồng – 190.000.000 đồng = 147.593.000 đồng).

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm.v.v không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục T.H.A thành phố Hải Phòng;
- Trại TGCA thành phố Hải Phòng;
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị - TTG thành phố Hải Phòng);
- Lưu HS, TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Ngô Anh Dũng